

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2023/DS-ST

Ngày 05-7-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2023/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số A, đường L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N - Có mặt).

- Bị đơn:

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1951 (Có mặt).
- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975 (Có mặt).
- Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
 7. Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
8. Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Hồng D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Hồng D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Ngô Mỹ L, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Trần Thanh T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn T (đã chết vào ngày 20/3/2022) đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906838/HĐTD ngày 19/12/2019 với số tiền 1.280.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11.18.THT.0017/HĐTC ngày 27/02/2018 kèm theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11.19.THT 0017/PLHĐ ngày 06/5/2019, được đảm bảo bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0828851, D 0828372, với diện tích 60.197m², tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 17/01/1994 cho ông Nguyễn Văn T đứng tên. Do không thực hiện việc đóng lãi và trả vốn theo đúng thỏa thuận nên cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần gặp gia đình ông Trưởng làm việc về việc vi phạm hợp đồng tín dụng, để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán, tổng số tiền ông Nguyễn Văn T còn nợ tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng. Nay Ngân hàng N yêu cầu giải quyết buộc những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Văn T gồm: Bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Cao Thị T trình bày: Bà thừa nhận chồng bà là ông Nguyễn Văn T (đã chết vào ngày 20/3/2022) có vay tiền tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906838/HĐTD ngày 19/12/2019 với số tiền 1.280.000.000 đồng. Khi vay ông Trưởng có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trưởng đứng tên để vay tiền. Sau khi ông Trưởng chết do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đã vi phạm hợp đồng vì không trả gốc và lãi đúng theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Bà và ông Trưởng có tất cả 10 người con gồm: Ông Nguyễn Thanh Khuân (đã chết không có vợ con), ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D. Nay bà và ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D chấp nhận liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 và đồng ý trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, đồng ý đưa tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu N trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Cao Thị T. Ông đồng ý cùng bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng và đồng ý trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, đồng ý đưa tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 19 tháng 5 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Hồng P trình bày: Các ông, bà đồng ý cùng bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 16/3/2023 là 1.644.208.706 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 364.208.706 đồng và đồng ý trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Đồng thời, đồng ý đưa tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 19 tháng 5 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Mỹ L trình bày: Bà và chồng bà là ông Nguyễn Cao T có quản lý, canh tác phần đất khoảng 05 công trong diện tích đất ông Trưởng thế chấp vay vốn tại Ngân hàng N. Bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản của ông Trưởng đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng

D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng N.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292, 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng và phải có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D không trả được nợ thì đưa tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N. Đồng thời, buộc ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N khởi kiện bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K cư trú tại ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Hồng P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Mỹ L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung, ông Nguyễn Văn T có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Hợp đồng tín dụng số 7508LAV201906838/HĐTD ngày 19/12/2019 với số tiền 1.280.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Sau khi vay tiền thì đến ngày 20/3/2022 ông Nguyễn Văn T chết không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết, tổng số tiền gốc và lãi ông Trương còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 với tổng số tiền là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng. Bà Cao Thị T, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Hồng P đồng ý liên đới cùng với ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng N. Do đó, Ngân hàng N yêu cầu bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngân hàng N yêu cầu bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn T thế chấp để thu hồi nợ: Ông Nguyễn Văn T đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0828851, D 0828372, với diện tích 60.197m², tọa lạc tại ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 17/01/1994 cho ông Nguyễn Văn T đứng tên và tài sản gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Văn T đã được chứng thực và đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Nguyễn Văn T đã thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Ngân hàng N có quyền yêu cầu phát mãi tài sản do ông Nguyễn Văn T đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ.

[3] Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N được Tòa án chấp nhận nên bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D phải chịu. Tuy nhiên, bà Cao Thị T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên bà Cao Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 317, 319, 323, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 05/7/2023 là 1.700.751.781 đồng, trong đó nợ gốc là 1.280.000.000 đồng, lãi là 420.751.781 đồng.

Kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Cao Thị T, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng D không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn T đã thế chấp là quyền sử dụng đất số D 0828851, D 0828372, với diện tích 60.197m², tọa lạc tại ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước (nay là huyện Phú Tân) cấp ngày 17/01/1994 do ông Nguyễn Văn T đứng tên và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Cao Thị T được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí phải chịu là 6.302.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Cao T, ông Nguyễn Mạnh T, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Trọng K, bà Nguyễn Hồng P, bà Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Hồng

D phải chịu số tiền 56.720.000 đồng. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 29.791.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018601 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho Ngân hàng N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ